

Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị H**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: **xóm A, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

- Bị đơn: **Anh Đỗ Đức T**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: **Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lê Thị H** và **anh Đỗ Đức T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu **Lê Tuấn A**, sinh ngày 10/11/2009 cho **chị Lê Thị H** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. **Anh Đỗ Đức T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung: **Chị Lê Thị H** và **anh Đỗ Đức T** đều xác nhận **anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

- Về công nợ chung: **Chị Lê Thị H** và **anh Đỗ Đức T** đều xác nhận **anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị **Lê Thị H** tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị **H** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001148 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn. Chị **H** được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh **Đỗ Đức T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đội Bình nơi ĐKKH;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc An